

THỰC ĐƠN BÁN TRÚ TUẦN 30 NĂM HỌC 2024 - 2025

Từ ngày 14/04/2025 đến ngày 18/04/2025

Thứ/ngày	STT	Món ăn	Diễn giải	Định lượng(gr)	Đơn giá	Thành Tiền	TP Chín/HS	Kcalo	Chi phí phụ		TỔNG
Thứ 2/14-04	1	Thịt kho tàu	Thịt sản nông vai	68	120,000	8,160			Chất đốt	1,000	
	2	Khoai tây xào thịt	Khoai tây	50	18,000	900			Thuế	1,600	
			Thịt nạc xay	20	120,000	2,400			Nhân công	2,000	
	3	Canh ngao mỏng toi	Ngao	27	15,000	405					
			Mỏng toi	35	16,000	560					
	4	Cơm trắng	Gạo tẻ	100	18,000	1,800					
	5		Rau thơm	5	35,000	175					
	6		Gia vị các loại	10	100,000	1,000					
		Tổng				15,400				4,600	20,000
Thứ/ngày	STT	Món ăn	Diễn giải	Định lượng(gr)	Đơn giá	Thành Tiền	TP Chín/HS	Kcalo	Chi phí phụ		TỔNG
Thứ 3/15-04	1	Tôm rang	Tôm biển	35	195,000	6,825			Chất đốt	1,000	
	2	Trứng kho xì dầu (1 quả)	Trứng gà ta	1000	2,700	2,700			Thuế	1,600	
	3	Canh bí xanh nấu xương	Bí xanh	65	18,000	1,170			Nhân công	2,000	
			Xương lợn	22	80,000	1,760					
	4	Cơm trắng	Gạo tẻ	100	18,000	1,800					
	5		Rau thơm	4.15	35,000	145					
	6		Gia vị các loại	10	100,000	1,000					
		Tổng				15,400				4,600	20,000
Thứ/ngày	STT	Món ăn	Diễn giải	Định lượng(gr)	Đơn giá	Thành Tiền	TP Chín/HS	Kcalo	Chi phí phụ		TỔNG
Thứ 4/16-04	1	Cá lóc chiên	Cá lóc chiên	65	120,000	7,800			Chất đốt	1,000	
	2	Đậu xốt cà chua	đậu phụ	50	32,000	1,600			Thuế	1,600	
			Cà chua	20	18,000	360			Nhân công	2,000	
	3	Canh bí đỏ nấu xương	Bí đỏ	55	16,000	880					
			Xương lợn	23	80,000	1,840					
	4	Cơm trắng	Gạo tẻ	100	18,000	1,800					

	5		Rau thơm	3.44	35,000	120					
	6		Gia vị các loại	10	100,000	1,000					
		Tổng				15,400				4,600	20,000
Thứ/ngày	STT	Món ăn	Diễn giải	Định lượng(gr)	Đơn giá	Thành Tiền	TP Chín/HS	Kcalo	Chi phí phụ		TỔNG
Thứ 5/17-04	1	Thịt băm rim hành	Thịt nạc xay	66	120,000	7,920			Chất đốt	1,000	
	2	Trứng cút kho cà chua	Trứng cút	30	75,000	2,250			Thuế	1,600	
			Cà chua	10	18,000	180			Nhân công	2,000	
	3	Canh nấm kim nầu đậu	Nấm kim	35	50,000	1,750					
			đậu phụ	10	32,000	320					
	4	Cơm trắng	Gạo tẻ	100	18,000	1,800					
	5		Rau thơm	5.15	35,000	180					
	6		Gia vị các loại	10	100,000	1,000					
		Tổng				15,400				4,600	20,000
Thứ/ngày	STT	Món ăn	Diễn giải	Định lượng(gr)	Đơn giá	Thành Tiền	TP Chín/HS	Kcalo	Chi phí phụ		TỔNG
Thứ 6/18-04	1	Bò om khoai	Thịt bò	30	275,000	8,250			Chất đốt	1,000	
	2	Xúc xích rán	Xúc xích CP	29	85,000	2,465			Thuế	1,600	
	3	Canh rau cải nấu thịt	Rau cải	35	17,000	595			Nhân công	2,000	
			Thịt nạc xay	10	120,000	1,200					
	4	Cơm trắng	Gạo tẻ	100	18,000	1,800					
	5		Rau thơm	2.56	35,000	90					
	6		Gia vị các loại	10	100,000	1,000					
		Tổng				15,400				4,600	20,000

Hiệu Trưởng Duyệt



Bùi Quý Hữu

Tổng tiền	100,001
5 ngày	5
thành tiền 1 suất	20,000

Người Lập Thực Đơn



GIÁM ĐỐC
NGUYỄN THỊ HẢI YẾN